

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-PT
Ngày: 09 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân; bà Nguyễn Thanh Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối bị cáo Nguyễn Hoàng D, Đinh Văn T, do có kháng cáo của 02 bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 119/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Thanh, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D;

+ Tiền án: tại Bản án số 86/2013/HSST ngày 24/12/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng D 09 năm tù về tội “Giết người”; chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 23/9/2020, chưa được xóa án tích;

+ Tiền sự: tại Quyết định số 96/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2020 Công an xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp tiền phạt; tại Quyết định số 129/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2021 Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng D 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, chưa nộp tiền phạt; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giam từ ngày 18/5/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân Minh, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: **lớp**

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B và bà Đồng Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Y (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Quyết định 3116/QĐ-UB ngày 31/12/2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Đinh Văn T thời hạn 18 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2021 cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1994, ngụ ấp A, xã P, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp; Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1992, ngụ thôn P, xã NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa và Thái Ngọc G, sinh năm 1995, ngụ ấp TV, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long muốn sang Campuchia làm thuê nên tìm người đưa xuất cảnh trái phép qua Campuchia thì được người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Ken” (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia với số tiền 13.500.000 đồng/1 người thì O, H, G đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/02/2021, “Ken” sắp xếp xe ô tô 07 chỗ ngồi đón H, O cùng 03 người khác (gồm 02 nữ, 01 nam không rõ nhân thân, lai lịch) từ bến xe An Sương đi đến khách sạn Cảnh Việt thuộc khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đón thêm Thái Ngọc G. Sau đó xe ô tô 07 chỗ đưa 06 người đến khu vực nhà văn hóa xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh chờ người đưa đi xuất cảnh trái phép.

Quá trình điều tra xác định được, khoảng đầu tháng 02/2021, Trần Minh Đ, sinh năm 1985, ngụ phường Pđ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Ngô Thị Th, sinh năm 1982 và Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 ngụ xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Quang H, sinh năm 1991, ngụ thôn K, xã HA huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Phạm Văn T, sinh năm 1993, ngụ xóm 13, xã KS huyện NĐ, tỉnh Nghệ An và Đỗ Quang V, sinh năm 1989, ngụ thôn N, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang muốn tìm đường sang Campuchia làm thuê cho Casino nên cả nhóm giao cho Đ liên hệ. Đức liên hệ với Dương Văn Q nhờ Q tìm cách xuất cảnh sang Campuchia. Sau đó, Q thỏa thuận với Huỳnh Tấn Đ cùng nhận đưa nhóm của Đ xuất cảnh trái phép qua Campuchia với số tiền 10.000.000 đồng/1 người. Đến ngày 24/02/2021, Quý thuê Lê Huy B điều khiển xe ô tô 07 chỗ, đón nhóm của Đ từ quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh đi đến nhà nghỉ X, thuộc thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nghỉ ngơi chờ đưa đi xuất cảnh trái phép, B không biết được việc này. Sau khi đưa nhóm của Đức đến thành phố TN, Q yêu cầu nhóm của Đ chuyển khoản trước cho Q mỗi người 5.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng tiền công đưa xuất cảnh trái phép qua Campuchia. Do không

đủ tiền trong tài khoản nên Đ đưa cho Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 2001, ngụ phường NT thành phố TN, là bạn gái của Q số tiền 19.000.000 đồng nhờ chuyển vào số tài khoản của Đ. Nguyễn Thị Bích T giữ lại 2.000.000 đồng mua đồ cá nhân cho Q, Đ và chuyển vào số tài khoản của Đ là 17.000.000 đồng theo yêu cầu của Q. Sau đó, Đ chuyển vào tài khoản của Q số tiền 28.000.000 đồng và Q chuyển khoản lại cho Đ1 số tiền này.

Lê Hồng Đ được người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo “Huynhdai An Phú” không xác định nhân thân, lai lịch thuê đón, đưa 06 người gồm: Nguyễn Thị Kim O, Võ Thị Mỹ H, Thái Ngọc G và 03 người (gồm 02 nữ, 01 nam không rõ nhân thân) xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia với số tiền 5.000.000 đồng/1 người. Khoảng 20 giờ ngày 24/02/2021, khi nhóm của Nguyễn Thị Kim O đi đến khu vực nhà văn hóa xã TB thì Đ cùng với Huỳnh Thanh Ph điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-283.90 thuê của ông Phạm Thanh D, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã TL huyện TB đến đón 06 người này đi đến khu vực vườn cao su thuộc ấp T, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh chờ đón nhóm của Đ1 đi cùng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ cùng với Ph điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-283.90 đưa 06 người trong nhóm của Nguyễn Thị Kim O đến khu vực biên giới cách Chốt cảnh giới số 02, Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Xa Mát khoảng 400m thì Đ giao 06 người này cho Ph dẫn đi đường mòn vào rừng hướng ra biên giới Campuchia khoảng 200m, để chờ đón nhóm của Đ. Sau đó Đ quay về cất xe ô tô tải tại nhà anh Lê Hồng A, sinh năm 1988, ngụ ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh rồi điều khiển xe mô tô đến nhà trọ Cây Lộc Vùng, tại xã TB, huyện TB, đợi đón 06 người do Huỳnh Tấn Đ thuê để cùng đưa sang Campuchia.

Lê Hồng Đ nhận lời của Huỳnh Tấn Đ thuê đón, đưa 06 người gồm: Trần Minh Đ, Ngô Thị Th, Nguyễn Thị D, Đỗ Quang V, Phạm Văn Th, Nguyễn Quang H xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia với số tiền 5.000.000 đồng/1 người. Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24/02/2021, Đ thuê Phan Trọng H, sinh năm 1991, ngụ ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện TB điều khiển xe ô tô 16 chỗ ngồi, biển số 70B-014.22 đến nhà nghỉ X để đón nhóm 6 người do Đ thuê đưa đi xuất cảnh trái phép đi đến khu vực ngã ba xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Khi Hiếu đưa những người này đi, Hiếu không biết những người này xuất cảnh trái phép. Khi đến khu vực ngã ba TB, Được phân công Nguyễn Hoàng D đến đón xe của Hiếu về nhà của Được tại ấp Tân Minh, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để chờ Được. Sau đó Được kêu Đinh Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-283.90 chở Lê Văn U, Nguyễn Hoàng D đến khu vực bìa rừng cách Chốt cảnh giới số 02, Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Xa Mát khoảng 400 m để chờ Được đưa người đến. Sau đó Tây điều khiển xe ô tô tải đi đến nhà trọ Cây Lộc Vùng để đưa xe cho Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô tải quay về nhà đón nhóm của Đ từ nhà Đ đến điểm hẹn và đưa người cho Ú, D dẫn vào đường mòn vào rừng cùng với nhóm của Huỳnh Thanh Ph rồi Đ quay về. Sau khi đưa người sang Campuchia, đến khoảng 23 giờ cùng ngày,

Đ điện thoại cho Tây kêu Tây điều khiển xe ô tô tải đến khu vực bìa rừng cách Chốt cảnh giới số 02 Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Xa Mát khoảng 400 m để đón Ph, Ú về. Tổng cộng Ph, Ú, D dẫn 12 người đi bộ theo đường mòn gần khu vực cột mốc 117/1 thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện TB, tỉnh Tây Ninh qua biên giới sang Campuchia thì có 02 xe ô tô đón: xe ô tô bán tải chở 04 người gồm: Nguyễn Thị Kim O và 03 người (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trước và 01 xe ô tô chở 08 người gồm Trần Minh Đ, Ngô Thị Th, Nguyễn Thị D, Đỗ Quang V, Phạm Văn Th, Nguyễn Quang H, Võ Thị Mỹ H, Thái Ngọc Gi chuẩn bị đi thì bị lực lượng chức năng Campuchia bắt giữ. Đến 18 giờ ngày 25/02/2021, 08 người trên bị trục xuất về Việt Nam và bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Xa Mát phát hiện xử phạt hành chính. Sau khi đưa 12 người xuất cảnh sang Campuchia thì Được trả công cho Ph 1.000.000 đồng; Ú 500.000 đồng; D 200.000 đồng; Tây 100.000 đồng. Nhưng do 12 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia bị phát hiện nên Đ chưa nhận được tiền công.

Ngoài ra, Lê Hồng Đ còn khai nhận trước đó được Huỳnh Tấn Đ thuê 02 lần đưa tổng cộng 17 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia, nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét trong vụ này.

Huỳnh Tấn Đạt hiện đã bỏ trốn, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã ban hành quyết định truy nã đối với Đạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, l khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt tù đối với bị cáo Lê Hồng Đ, Huỳnh Thanh Ph, Dương Văn Q, Lê Văn Ú, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng D có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do còn vợ, con nhỏ.

Ngày 22/12/2021, bị cáo Đinh Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D xin được giảm nhẹ hình phạt do bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo chỉ nhận đưa 06 người qua biên giới; bị cáo T cho rằng không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo D tranh luận: Bị cáo chỉ đi theo xe của bị cáo T, không biết đưa những người Được yêu cầu đi đâu, bị cáo chỉ đưa 06 người.

Bị cáo T tranh luận: Bị cáo Được nhờ bị cáo chở bị cáo D và Út đi nhưng không biết Dân, Út đi đâu. Bị cáo cũng không biết bị cáo Được đưa người xuất cảnh trái phép nên bị cáo không phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo D không có lời nói sau cùng; bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo; qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 24/02/2021, Lê Hồng Được đã thuê Nguyễn Hoàng D, Đinh Văn T và những bị cáo khác trực tiếp đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia để hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Hoàng D đã cùng với những bị cáo khác trực tiếp giúp sức cho Lê Hồng Được đưa 12 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Bị cáo Đinh Văn T với vai trò đồng phạm giúp sức cho Lê Hồng Được, bị cáo là người điều khiển xe ô tô tải chở 06 người đến địa điểm khu vực bìa rừng đã hẹn trước để Nguyễn Hoàng D đưa 06 người này xuất cảnh trái phép nhằm hưởng lợi. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348; xét xử bị cáo T theo điểm c khoản 2 Điều 348 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D: Tại phiên tòa, bị cáo D cho rằng chỉ đưa 6 người sang Campuchia theo yêu cầu của bị cáo Được, 6 người còn lại là của nhóm khác, bị cáo không biết nên bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác định được bị cáo D, bị cáo Út được phân công dẫn đường, bị cáo Được khai tại điểm tập kết ở bìa rừng giao tổng cộng 12 người cho bị cáo D và bị cáo Út dẫn đường đưa sang Campuchia, bị cáo cũng thừa nhận tổng số người cả hai bị cáo

Út và Dân đưa sang Campuchia là 12 người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự có căn cứ.

[4.2] Đối với bị cáo Đinh Văn T: Bị cáo T kháng cáo cho rằng không phạm tội vì bị cáo không biết bị cáo Út, bị cáo D đi đâu và bị cáo Được cũng khai không biết bị cáo T có biết bị cáo Được tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép hay không. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D khai bị cáo T biết bị cáo Được tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép. Bị cáo T xác định không mâu thuẫn gì với bị cáo D, không biết vì sao bị cáo D khai như vậy là không có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi đưa, đón các bị cáo D, Út để các bị cáo này đến vị trí tập kết đưa người xuất cảnh trái phép theo yêu cầu của bị cáo Được, sau đó nhận tiền công từ bị cáo Được là hành vi giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của 02 bị cáo không được chấp nhận nên hai bị cáo phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng D, Đinh Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, l khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng D, Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND huyện TB;
- CCTHADS huyện TB;
- VKSND TB;
- Công an huyện TB;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai